

## Barrier Smart Pack

### Mô tả sản phẩm

Đây là loại sơn hai thành phần gốc epoxy giàu kẽm đóng rắn bằng polyamine, không kén bề mặt và được gia cường vật liệu gốm. Tỷ lệ pha trộn 1:1 giúp dễ dàng sử dụng và làm giảm số lượng lãng phí. Được thiết kế để thi công bằng cọ/chổi sơn và ru-lô/con lăn, nhằm đáp ứng cho công tác sơn bảo trì và dặm vá/sửa chữa trong suốt giai đoạn lắp đặt thiết bị sau hạ thủy của các dự án đóng mới. Thích hợp dùng làm sơn phủ trên bề mặt thép carbon, sửa chữa màng sơn kẽm vô cơ và khu vực tôn trắng kẽm bị hư hại. Phù hợp với yêu cầu thành phần cấu tạo của SSPC Paint 20, cấp bậc 2 và ISO 12944-5. Sản phẩm này hợp chuẩn với tiêu chuẩn ASTM D520 type II về bột kẽm.

### Mục đích sử dụng

Công nghiệp:

Phù hợp cho hệ thống đường ống và kết cấu sắt thép trong môi trường ăn mòn lên tới CX (ISO 12944-2). Đề nghị sử dụng cho môi trường biển, nhà máy lọc dầu, nhà máy điện, cầu, công trình cao tầng, thiết bị khai thác mỏ và kết cấu sắt thép thông thường. Được thiết kế đặc biệt như là lớp chống rỉ trong 1 hệ sơn hoàn chỉnh cho khu vực cần độ bền cao.

### Phê chuẩn & chứng chỉ

Thử nghiệm đánh giá chất lượng theo Norsok M-501, Rev. 6 - Hệ số 1, thích hợp cho khu vực ngoài trời trong môi trường biển, dưới 120°C.

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

### Màu sắc

màu xám

## Thông số sản phẩm

Đặc tính	Thử nghiệm/Tiêu chuẩn	Mô tả
Thể tích chất rắn	ISO 3233	70 ± 2 %
Cấp độ bóng (GU 60 °)	ISO 2813	mờ (0-35)
Điểm chớp cháy	ISO 3679 Method 1	35 °C
Tỷ trọng	tính toán	2.4 kg/l
VOC-US/Hong Kong	US EPA phương pháp 24 (kiểm nghiệm) (CARB(SCM)2007, SCAQMD rule 1113, Hong Kong)	295 g/l
VOC-EU	IED (2010/75/EU) (lý thuyết)	300 g/l

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

## Chiều dày mỗi lớp

### Dãy thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

Chiều dày khô	60 - 125	µm
Chiều dày ướt	85 - 180	µm
Định mức phủ lý thuyết	11.7 - 5.6	m <sup>2</sup> /l

Sản phẩm này có thể được sơn lên tới 50% dày hơn chiều dày tối đa qui định mà không bị ảnh hưởng tới những đặc tính kỹ thuật của sản phẩm.

## Chuẩn bị bề mặt

### Bảng tóm tắt cho công tác chuẩn bị bề mặt

Bề mặt	Chuẩn bị bề mặt	
	Tối thiểu	Đề nghị
Thép carbon	St 3 (ISO 8501-1)	Sa 2½ (ISO 8501-1)
Thép sơn lót tại xưởng	Lớp sơn lót được phê duyệt tại xưởng sạch, khô và không bị hư hại (IOS 12944-4, 5.4)	Phun hạt lướt hay phun hạt đạt độ sạch Sa 2 (ISO 8501-1) cho ít nhất 70% diện tích bề mặt.

## Thi công

### Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

Dạng phun:	Sử dụng máy phun sơn yếm khí (airless spray).
Cọ/chổi sơn:	Được đề nghị, và sẽ mang lại chiều dày sơn tiêu biểu chỉ trong 1 lớp. Xin tham khảo bảng "Hướng dẫn thi công" cho các thiết bị thi công đề nghị.
Ru-lô/con lăn:	Được đề nghị, và sẽ mang lại chiều dày sơn tiêu biểu chỉ trong 1 lớp. Xin tham khảo bảng "Hướng dẫn thi công" cho các thiết bị thi công đề nghị.

### Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

Barrier Smart Pack Comp A	1 phần
Barrier Smart Pack Comp B	1 phần

### Dung môi pha loãng/vệ sinh

Chất pha loãng: Jotun Thinner No. 17

### Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

Cỡ béc (inch/1000): 15-19

Áp lực tại đầu súng phun (tối thiểu): 120 bar/1740 psi

### Thời gian khô và đóng rắn

Nhiệt độ bề mặt	0 °C	5 °C	10 °C	23 °C	40 °C
Khô bề mặt	2 h	1 h	30 min	20 min	15 min
Khô để đi lên được	24 h	10 h	6 h	2.5 h	1 h
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu	24 h	10 h	6 h	2.5 h	1 h
Khô/đóng rắn để sử dụng	21 d	21 d	7 d	1 d	1 d

Xin tham khảo bảng Hướng dẫn thi công (AG) để biết thông tin về thời gian tối đa để sơn lớp kế của sản phẩm này.

Thời gian khô và đóng rắn được xác định trong điều kiện nhiệt độ được kiểm soát và độ ẩm tương đối dưới 85%, và ở chiều dày khô trung bình của sản phẩm.

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian đề nghị ngắn nhất trước khi có thể thi công sơn lớp kế tiếp.

Khô/đóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

### Thời gian để phản ứng và thời gian sống sau khi pha trộn

Nhiệt độ sơn	23 °C
Thời gian để sơn phản ứng sau khi pha trộn các thành phần với nhau	10 min
Thời gian sống	6 h

## Chịu nhiệt

	Nhiệt độ	
	Liên tục	Tối đa
Khô khí quyển	120 °C	140 °C

Thời gian chịu nhiệt tối đa tối đa 1 giờ.

Nhiệt độ liệt kê trên chỉ liên quan tới khả năng bảo vệ. Khả năng của màng sơn về mặt thẩm mỹ sẽ bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này.

## Tính tương thích của sản phẩm

Tùy vào môi trường thực tế mà hệ sơn chịu đựng, có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp với sản phẩm này. Một vài ví dụ như bên dưới. Xin liên hệ với Jotun để có thêm chi tiết.

Lớp trước: sơn lót tại xưởng kẽm vô cơ.  
Lớp kế: polyurethane, epoxy, epoxy mastic

## Đóng gói

	Thể tích (lít)	Cỡ thùng chứa (lít)
Barrier Smart Pack Comp A	3 / 5	5 / 10
Barrier Smart Pack Comp B	3 / 5	5 / 10

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

## Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

### Thời gian lưu kho ở 23 độ C

Barrier Smart Pack Comp A 24 tháng  
Barrier Smart Pack Comp B 24 tháng

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do qui định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

## Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với quy trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

## Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

## Sự biến đổi màu sắc

Khi được áp dụng, các sản phẩm chủ yếu dùng như sơn lót hoặc chống hà có thể có sự chênh lệch nhẹ về màu sắc giữa các mẻ sản xuất. Các sản phẩm như trên và sơn epoxy được sử dụng như lớp sơn phủ có thể phản hóa dưới ánh nắng mặt trời và thời tiết.

Khả năng giữ màu sắc và độ bóng của lớp sơn phủ thay đổi tùy theo màu sắc, môi trường như nhiệt độ, cường độ tia UV ..., chất lượng thi công và chủng loại sơn. Liên hệ văn phòng Sơn Jotun gần nhất cho các thông tin chi tiết.

## Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.